

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**  
**thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019**  
**của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia**  
**cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 52-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy khoá XVI ban hành Chương trình hành động với các nội dung như sau:

**I. Tình hình chung**

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mở ra nhiều cơ hội, thách thức, tác động đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội. Thời gian qua, tỉnh ta đã cụ thể hóa và triển khai thực hiện một số chính sách nhằm thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực; đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nghiên cứu nắm bắt, nâng cao năng lực tiếp cận và chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; đạt kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực:

Hạ tầng kỹ thuật cơ bản đáp ứng yêu cầu quản trị, ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai các phần mềm dùng chung, phần mềm quản lý văn bản, phần mềm chuyên ngành, chuyên dùng, góp phần hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước; hệ thống thông tin một cửa điện tử, cổng dịch vụ công, cổng thông tin điện tử tỉnh góp phần giải quyết thủ tục hành chính nhanh gọn, hiệu quả, công khai minh bạch; từng bước hoàn thiện chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số. Cơ sở hạ tầng viễn thông được xây dựng khá đồng bộ, mạng truyền dẫn được quang hóa 100% đến các xã, phường, thị trấn; 99,5% số xã có trạm thu phát sóng thông tin di động; truyền hình trực tuyến được triển khai rộng rãi góp phần tiết kiệm thời gian, kinh phí, đảm bảo thông tin nhanh, trung thực, chính xác. Chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin từng bước được cải thiện; 100% các cơ quan có cán bộ phụ trách công tác công nghệ thông tin.

Ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực kinh tế - xã hội được quan tâm, đẩy mạnh; kinh tế số bước đầu hình thành trong các tổ chức, doanh nghiệp, trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ; xuất hiện ngày

càng nhiều hình thức kinh doanh, dịch vụ mới, dựa trên nền tảng công nghệ số và Internet, tạo nhiều cơ hội việc làm có thu nhập cao, tiện ích; nhiều doanh nghiệp sử dụng hình thức thanh toán điện tử trong sản xuất kinh doanh. Công nghệ tự động, bán tự động và ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất nông nghiệp, nhân giống bằng nuôi cấy mô đã sản xuất thành công nhiều giống cây trồng, vật nuôi có năng suất cao, chất lượng tốt. Trên nền tảng Internet, dịch vụ vận tải đường bộ đã kết nối vạn vật như taxi uber, grab bắt đầu được triển khai; giám sát và xử lý vi phạm giao thông bằng giải pháp sử dụng hình ảnh trên nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI) đã được đưa vào hoạt động; công du lịch thông minh của tỉnh đã góp phần quảng bá, kết nối nhà quản lý, người dân, du khách và doanh nghiệp một cách dễ dàng. Trong lĩnh vực y tế, 100% bệnh viện triển khai phần mềm quản lý thông tin bệnh viện trong khám chữa bệnh và kết nối liên thông với hệ thống giám định khám, chữa bệnh toàn quốc, rút ngắn thủ tục khám, chữa bệnh, góp phần từng bước cải thiện chất lượng chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. Ngành giáo dục và đào tạo chủ động trong triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ thông tin trong dạy và học, điển hình như triển khai giáo dục các môn khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM) trong chương trình giáo dục phổ thông mới, giúp người học kết hợp thành một mô hình học tập gắn kết dựa trên các ứng dụng thực tế.

*Tuy nhiên, quá trình tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư ở tỉnh vẫn còn một số khó khăn, hạn chế đó là:* Nhận thức và mức độ chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và kết nối chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp còn nhiều hạn chế. Chưa Quy hoạch phát triển đô thị thông minh; hầu hết các đô thị, các công trình xây dựng, công trình giao thông trong đô thị, công trình hạ tầng kỹ thuật chưa được ứng dụng số hóa trong công tác quản lý. Việc ứng dụng các phần mềm quản lý, chuyên ngành, chuyên dùng và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tác nghiệp còn lúng túng, hiệu quả chưa cao; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh chưa mang tính đột phá. Nguồn lực đầu tư khoa học công nghệ và ứng dụng công nghệ thông tin còn nhiều bất cập, chưa tập trung, thiếu đồng bộ, thiết bị công nghệ thông tin ở một số cơ quan đơn vị còn lạc hậu. Công tác đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin chưa đáp ứng yêu cầu, thiếu chuyên gia công nghệ thông tin. Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa thực sự là động lực phát triển kinh tế - xã hội; hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia mới được hình thành, chưa đồng bộ và hiệu quả. Quá trình chuyển đổi số quốc gia còn chậm, thiếu chủ động, hạ tầng còn hạn chế; năng lực tiếp cận, ứng dụng, phát triển công nghệ hiện đại của doanh nghiệp còn thấp, chưa chủ động; kinh tế số quy mô nhỏ; việc đấu tranh với tội phạm, bảo đảm an ninh mạng còn nhiều thách thức.

*Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém là do:* Hòa Bình là tỉnh miền núi, địa hình chia cắt, phân tán, xuất phát điểm về hạ tầng kinh tế xã hội còn thấp. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư chưa được quan tâm đúng mức. Trình độ năng lực, khả năng phân tích, dự báo chiến lược, xu thế phát triển khoa học, công nghệ tác động đến đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh còn hạn chế; tư duy trong xây dựng và tổ chức thực hiện thể chế phù hợp với yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư chậm được đổi mới, sức ỳ còn lớn. Nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực khoa học, công nghệ thông tin còn thấp (khoảng 0,42% tổng chi ngân sách hằng năm). Chính sách đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt về lĩnh vực khoa học, công nghệ thông tin chưa được quan tâm đúng mức. Sự phối hợp thực hiện giữa các ngành, các cấp chưa chặt chẽ, nhiều khó khăn, vướng mắc chậm được tháo gỡ.

## **II. Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp**

### **1. Mục tiêu**

**Mục tiêu tổng quát:** Tận dụng có hiệu quả các cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại để thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, hiện đại hóa và phát triển mạnh mẽ kinh tế số; phát triển nhanh và bền vững dựa trên cơ sở khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng cuộc sống, phúc lợi của người dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái.

### **Mục tiêu cụ thể**

**Đến năm 2025:** Kinh tế số chiếm khoảng 20% GRDP; tập trung nâng cấp hạ tầng Internet băng thông rộng tại các xã, phường và thị trấn; cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong cơ quan Đảng, nhà nước và các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội của tỉnh; hoàn thành quy hoạch đồng bộ thành phố thông minh gắn với quy hoạch tỉnh.

**Đến năm 2030:** Phủ sóng mạng di động 5G để mọi người dân được truy cập Internet băng thông rộng với chi phí thấp; kinh tế số chiếm trên 30% GRDP; hình thành 01 đô thị thông minh theo quy hoạch tỉnh, kết nối với mạng lưới đô thị thông minh trong toàn quốc.

### **2. Nhiệm vụ và giải pháp**

**2.1- Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước, phát huy vai trò của mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư**

Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung của Nghị quyết số 52-NQ/TW; nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội về sự cấp thiết phải chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Gắn các mục tiêu,

nhệm vụ tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Chủ động, sáng tạo thực thi các chính sách của nhà nước để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên tất cả các ngành, lĩnh vực trọng tâm là phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số.

Thúc đẩy nghiên cứu khoa học, công nghệ, tạo môi trường thuận lợi và hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm để người dân và doanh nghiệp là các chủ thể quyết định tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Phát huy sự tham gia có hiệu quả của mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh vào quá trình tham mưu hoạch định và giám sát thực thi các chính sách có liên quan đến cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tăng cường hợp tác giữa nhà nước và doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp trong xây dựng và thực thi các chính sách.

### ***2.2- Xây dựng cơ chế, chính sách của tỉnh tạo điều kiện thuận lợi chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, nhà nước, mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội***

Thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan Đảng, nhà nước, mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh, bảo đảm thống nhất, kết nối đồng bộ. Tập trung nâng cấp hoạt động Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh theo hướng hiện đại, khoa học, thuận tiện. Xây dựng cơ sở dữ liệu số của tỉnh trên tất cả các lĩnh vực, tạo điều kiện để doanh nghiệp, tổ chức và công dân có thể cập nhật thông tin cần thiết. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thu thập, quản lý dữ liệu và giao dịch trên nền tảng Internet ở các cơ quan nhà nước nhất là các cơ quan liên quan đến đất đai, thuế, hộ tịch - hộ khẩu, đăng ký đầu tư, đăng ký kinh doanh...

Thực hiện các nhiệm vụ thống kê và báo cáo thông qua hình thức trực tuyến; số hóa, tích hợp đảm bảo công khai các thông tin về quy hoạch, dự án đầu tư, quản lý sử dụng đất đai, ..., trong các hoạt động quản lý nhà nước trên toàn bộ các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện để kết nối, chia sẻ thông tin, đồng thời khai thác liên thông và an toàn, an ninh mạng.

### ***2.3- Phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn tỉnh***

Tập trung thúc đẩy phát triển hạ tầng các ngành, lĩnh vực quan trọng, thiết yếu, nhất là hạ tầng kết nối số gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng, đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Đầu tư hạ tầng phát triển công nghệ sinh học phục vụ cho nông nghiệp, y dược, bảo vệ môi trường.... Gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu và triển khai công nghệ sinh học với đầu tư về cơ sở vật chất và đào tạo nguồn nhân lực;

định hướng và tăng cường ứng dụng rộng rãi, có hiệu quả các nghiên cứu về công nghệ sinh học vào thực tiễn sản xuất và các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Rà soát, ban hành các chương trình, kế hoạch để đẩy mạnh, sớm hoàn thành và đưa vào sử dụng có hiệu quả các dự án của đô thị thông minh, chính quyền điện tử của tỉnh theo chương trình, đề án đã được phê duyệt; triển khai chuyển đổi các giao thức mạng theo lộ trình quốc gia... tiến tới chính quyền số.

Triển khai hạ tầng băng thông rộng, chất lượng cao trên phạm vi toàn tỉnh; xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số của tỉnh.

Xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu của tỉnh, kết nối đồng bộ với trung tâm dữ liệu quốc gia, các trung tâm dữ liệu vùng. Hình thành các hệ thống dữ liệu tin cậy, ổn định của nhà nước và doanh nghiệp. Đầu tư trang bị các hệ thống thiết bị thu thập, lưu trữ, xử lý, bảo vệ dữ liệu công. Tăng cường quản lý hạ tầng và thiết bị viễn thông đảm bảo chất lượng, an toàn cho người dân và các công trình, đảm bảo cảnh quan môi trường và mỹ quan đô thị.

Tập trung huy động tối đa các nguồn lực hợp pháp, ưu tiên đầu tư xây dựng đô thị thông minh, khuyến khích các doanh nghiệp có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác phục vụ chuyển đổi số, hạ tầng thanh toán số; phát triển công nghiệp điện tử, cơ khí chế tạo và công nghệ cao gắn với công nghệ thông tin.

Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh mạng, tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược an ninh mạng quốc gia.

#### ***2.4- Phát triển nguồn nhân lực và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo***

Đổi mới công tác giáo dục, đào tạo theo hướng tiếp cận, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển; đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ số, tăng cường dạy và học trực tuyến.

Hoàn thiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút, sử dụng nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao về khoa học công nghệ, công nghệ thông tin; đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư cả về chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng mềm (ngoại ngữ, tin học, giao tiếp...); chuẩn hóa và tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ trong các cơ quan Đảng, nhà nước của tỉnh. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho phát triển ngành kinh tế trong tất cả các lĩnh vực: Nông nghiệp, y tế, bảo vệ môi trường, giao thông, xây dựng, giáo dục...

Thực hiện theo lộ trình phổ cập và nâng cao kỹ năng số, kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh mạng đạt trình độ cơ bản cho người dân, đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, xây dựng văn hoá số trong cộng đồng. Triển khai cơ chế khuyến khích và ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp công nghệ thông tin tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất ra sản phẩm phục vụ cho nền kinh tế số.

Tăng cường đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào cải cách, hiện đại hóa nền hành chính; xây dựng Chính quyền điện tử, tiến tới Chính quyền số đảm bảo thống nhất, đầy đủ, đồng bộ, công khai, minh bạch.

Tăng cường triển khai các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao khoa học và công nghệ trên mọi lĩnh vực, địa bàn; tập trung xây dựng các chương trình hợp tác về nghiên cứu, chuyển giao khoa học và công nghệ giữa tỉnh với các trường Đại học, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài nước. Tận dụng lợi thế gần Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Hà Nội là nơi tập trung nhân tài, trí tuệ của cả nước với hệ thống các trung tâm nghiên cứu, học viện, trường đại học, cao đẳng... rất thuận lợi cho việc tiếp nhận, phổ biến tri thức, công nghệ mới; tranh thủ những kết quả nghiên cứu của Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam - Hàn Quốc (VKIST) trong các lĩnh vực công nghệ vật liệu, công nghệ sinh học phục vụ nông nghiệp và y học, công nghệ thông tin, công nghệ số để nâng cao năng lực, chủ động tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Hoàn thiện các cơ chế chính sách nhằm khuyến khích, huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Tăng cường hỗ trợ phát triển thị trường khoa học và công nghệ, hoạt động khởi nghiệp sáng tạo. Tập trung hỗ trợ thực hiện các đề án, chương trình phát triển khoa học và công nghệ phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của tỉnh; tạo điều kiện hỗ trợ, khuyến khích, tôn vinh các điển hình tiên tiến, các cá nhân, tập thể, doanh nghiệp có công trình, chương trình... liên quan đến đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến có giá trị vào thực tiễn.

### ***2.5- Chủ động hội nhập quốc tế, phát triển các ngành, công nghệ ưu tiên***

Tạo môi trường thông thoáng để đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ nước ngoài và các đối tác quốc tế cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, chuyển giao công nghệ, ứng dụng công nghệ sinh học để tạo ra những bước nhảy vọt trong nông nghiệp, dược liệu, chế biến thực phẩm, bảo vệ môi trường của tỉnh.

Triển khai các văn bản pháp luật, chính sách đầu tư trực tiếp nước ngoài về lĩnh vực công nghệ thông tin theo hướng nâng cao tiêu chuẩn công nghệ,

khuyến khích hình thức liên doanh và tăng cường liên kết, chuyên giao công nghệ giữa doanh nghiệp trong tỉnh với các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài; quản lý chặt chẽ hoạt động của các doanh nghiệp.

Nghiên cứu, xây dựng cơ chế liên kết, liên doanh đầu tư các dự án trên địa bàn tỉnh, giữa doanh nghiệp của tỉnh với doanh nghiệp nước ngoài, tập trung ưu tiên liên kết các dự án sử dụng khoa học công nghệ tiên tiến, hiện đại và chuyên giao công nghệ.

### **III. Tổ chức thực hiện**

1. Căn cứ Chương trình hành động này, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tổ chức phổ biến, quán triệt Chương trình hành động đến toàn thể cán bộ, đảng viên; đồng thời xác định các nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong kế hoạch công tác của địa phương, đơn vị hằng năm.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đề tổ chức thực hiện; đánh giá kết quả hằng năm, tham mưu sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Chương trình hành động theo quy định.

3. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế của tỉnh, tạo thuận lợi cho việc tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư theo tinh thần của Nghị quyết 52-NQ/TW, Chương trình hành động này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Lãnh đạo xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, Chương trình hành động này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, lãnh đạo công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 52-NQ/TW, Chương trình hành động này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Các đồng chí Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh lãnh đạo ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW và Chương trình hành động này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

#### Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng,
- Văn phòng TW Đảng,
- Ban Kinh tế TW Đảng,
- Ban Tuyên giáo TW Đảng,
- Các Đảng đoàn, ban cán sự Đảng,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan tỉnh,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (HVV).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**

**Bùi Văn Tỉnh**